

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2019

HỢP ĐỒNG

Số: 05 /2019 /HĐKT-BVK-KV

Gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I
để phá dỡ giải phóng mặt bằng - Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II

GIỮA

BỆNH VIỆN K

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIẾN VANG

Hà Nội, năm 2019

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về Hợp đồng Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4266/QĐ-BYT ngày 04/7/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt dự án đầu tư Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Quyết định số 5767/QĐ-BYT ngày 11/12/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 năm 2019 thuộc dự án đầu tư Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

Căn cứ Quyết định số 4302/QĐ-BVK ngày 17 / 12 / 2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt dự toán gói thầu Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-BVK ngày 20 / 12 / 2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng - Dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ngày 19 / 12 / 2019 giữa Bệnh viện K và Công ty cổ phần Tập đoàn Kiến Vàng về việc thực hiện gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng - Dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

PHẦN II - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Bệnh Viện K, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A : BỆNH VIỆN K

Đại diện : Ông Lê Văn Quảng Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ : Số 30 Đường Cầu Bươu, Thanh Trì, TP Hà Nội
Điện thoại : 024 3825 2143
Tài khoản số : 3714.0.1057 141.00000 tại Kho bạc nhà nước TP Hà Nội
Mã ĐVQHNS: 1057141
Mã số thuế : 010 096 0469

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIẾN VÀNG

- Địa chỉ : Số 42B ngõ 94 Tân Mai – phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

- Đại diện : **Ông Dương Văn Hải** Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại : 024.2348.3399 - 096.5522.898 – 0914.855.464

- Mã số thuế : 0103325497

- Tài Khoản số: 33363338888 Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hà Nội

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thực hiện gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng - Dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II với nội dung sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Bệnh viện K.
2. Nhà thầu là: Công ty cổ phần tập đoàn Kiến Vàng.
3. Dự án là: Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.
4. Gói thầu là: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng - Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.
5. “Đại diện Chủ đầu tư”: là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. “Đại diện Nhà thầu”: là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.
7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
8. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
11. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên:

1.1. Quyết định số 5767/QĐ-BYT ngày 11/12/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 năm 2019 thuộc dự án đầu tư Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

2.2. Quyết định số 4304/QĐ-BVK ngày 17/12/2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt dự toán gói thầu Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

2.3. Quyết định số 4406/QĐ-BVK ngày 20/12/2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh

viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng - Dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

2.4. Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, bao gồm cả các Phụ lục hợp đồng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

2.5. Biên bản thương thảo hợp đồng;

2.6. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 3. Trao đổi thông tin

3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... phải được đưa ra bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

3.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng Tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc:

- Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng - Dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

5.1. Nội dung công việc:

- Bên B phải tiến hành khảo sát hiện trạng máy móc, thiết bị phải di chuyển, lập Biên bản giao nhận với các khoa, phòng về hiện trạng máy móc trước khi tiến hành tháo dỡ, vận chuyển

- Việc di chuyển máy móc thiết bị tại Bệnh viện K cơ sở I đến cơ sở mới phải đảm bảo các yêu cầu:

+ Di chuyển thiết bị phải đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch, phương án, tiến độ đề ra.

+ Quá trình tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị phải thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn, nhanh chóng và hiệu quả.

+ Giảm thiểu tối đa về rủi ro, hư hại, thất lạc các vật tư, vật liệu của máy móc, thiết bị trong quá trình di chuyển.

+ Tiết kiệm tối đa thời gian tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt và hiệu chỉnh máy móc, thiết bị.

+ Việc di chuyển phải đảm bảo tính liên tục cho quá trình hoạt động chuyên môn tại địa điểm cũ và địa điểm mới, với phương châm di chuyển thiết bị nào thì thiết bị đó phải hoạt động tốt mới di chuyển thiết bị tiếp theo.

+ Di chuyển hoàn thành gọn từng khoa, phòng, đảm bảo đáp ứng đủ các thiết bị theo yêu cầu chuyên môn sau đó dịch chuyển dần thiết bị cho đến khi có đủ công suất theo phương án, kế hoạch đã đề ra.

- Máy móc, thiết bị sau khi vận chuyển đến địa điểm mới phải được lắp, đặt hoàn chỉnh trước khi Bên A tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.

5.2. Khối lượng máy móc, thiết bị cần di chuyển: *Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo*

Điều 6. Thời gian, địa điểm thực hiện Hợp đồng:

6.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày

6.2. Địa điểm thực hiện:

- Địa điểm chuyển đi: Bệnh viện K cơ sở I số 43 phố Quán Sứ - phường Hàng Bông – quận Hoàn Kiếm TP. Hà Nội.

- Địa điểm chuyển đến:

+ Bệnh viện K cơ sở II: Xã Tam Hiệp - huyện Thanh Trì - TP. Hà Nội.

+ Bệnh viện K cơ sở III: Số 30 đường Cầu Bươu – xã Tân Triều – huyện Thanh Trì – TP. Hà Nội.

+ Số 9A-9B Phan Chu Trinh – quận Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm

7.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng:

a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng;

b) Hợp đồng tư vấn Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng đã ký kết giữa các bên;

c) Biên bản bàn giao trang thiết bị giữa đơn vị vận chuyển và các khoa, phòng tại địa điểm thiết bị được chuyển đến;

d) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

7.2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ các công việc di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I và lắp đặt hiệu chỉnh lại thiết bị tại địa điểm mới; hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu hoàn thành công việc. Những sai sót trong quá trình di chuyển, lắp đặt và hiệu chỉnh Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 8. Loại hợp đồng, giá hợp đồng và hình thức thanh toán:

8.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

8.2. Giá hợp đồng:

- Giá Hợp đồng: **497.980.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

Trong đó: + Nhóm thiết bị đơn giản, không cần tháo lắp : 175.600.000 đ.

+ Nhóm thiết bị phức tạp, phải tháo dỡ, lắp đặt : 322.380.000 đ.

- Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các khoản thuế, phí và lệ phí mà Bên B phải thực hiện theo các quy định của pháp luật.

8.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

8.4. Thanh toán:

- Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng và được Bên A nghiệm thu hoàn thành công việc, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng.

- Trường hợp giá trị quyết toán khối lượng hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhỏ hơn giá trị Bên A đã thanh toán cho Bên B, Bên B phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền chênh lệch cho Bên A.

8.5. Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

8.6. Hồ sơ quyết toán: 09 bộ gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có) đề nghị thanh toán;
- Giấy đề nghị thanh toán của bên nhận thầu;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn tài chính từ Bên B.

8.7. Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam (VNĐ)

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

9.1. Điều chỉnh khối lượng công việc:

Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

9.2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng:

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

9.3. Điều chỉnh giá hợp đồng:

- Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

9.4. Điều chỉnh các nội dung khác: Các bên thống nhất Điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10: Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu do lỗi của Bên B làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 10 ngày thì phạt 2% giá hợp đồng cho 10 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Đối với chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Bàn giao các máy móc thiết bị cần di chuyển theo nội dung hợp đồng cho bên B tiến hành công việc.
- Chuẩn bị các giấy tờ liên quan tới đăng ký ra vào cơ quan cho Bên B.
- Tạo điều kiện cho bên B làm việc với các phòng ban trong cơ quan.
- Bố trí đủ nguồn vốn và thanh toán đầy đủ cho Bên B theo Điều 8 trong hợp đồng.
- Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến vận chuyển của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Trường hợp, Bên B không nhận được bàn giao các thiết bị do sự chậm trễ của Bên A và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên B phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.
- Bên B phải bố trí đầy đủ nhân lực, vật liệu, xe vận chuyển, thiết bị và các điều kiện khác có liên quan để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký.
- Bên B phải thực hiện hợp đồng bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động của nhân lực đưa vào cũng như ảnh hưởng tới môi trường công việc xung quanh.
- Bên B chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho các máy móc thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt, hiệu chỉnh. Nếu xảy ra sự cố vỡ, hỏng, hư hại... Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường, sửa chữa.

Điều 13. Nhân lực của Bên B

1. Nhân lực, phương tiện vận tải của Bên B phải có đầy đủ điều kiện về năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc thực hiện.

2. Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật

Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Khiếu nại và giải quyết các tranh chấp

- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 15. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng trong thời gian 07 ngày, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 16. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 6 [Thời gian và địa điểm thực hiện Hợp đồng], hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 14 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

e) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 30 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 14 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 14 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 30 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 7 [Loại hợp đồng, giá hợp đồng và hình thức thanh toán] cho các công việc

đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí nhân công, vận chuyển, lắp đặt, các chi phí khác...).

Điều 17. Bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên A yêu cầu, Bên B không được phép tiết lộ cho Bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Hợp đồng hay các hoạt động công việc của Bên A mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

Điều 18. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 10 (mười) bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 (sáu) bản Bên B giữ 04 (bốn) bản để làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Lê Văn Quảng

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU



GIÁM ĐỐC
Dương Văn Hải

PHỤ LỤC 01. KHỐI LƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CẦN DI CHUYỂN

(Kèm theo Hợp đồng kinh tế số 05/2019/HĐKT-BVK-KV ký ngày 20/12/2019)

STT	Tên trang thiết bị	Model	Series	SL	Vị trí di dời
A	Nhóm thiết bị phức tạp, phải tháo rời, lắp đặt				
	Khoa Khám bệnh tự nguyện K1				
1	Máy chụp X-quang vú kỹ thuật số	GIOTO IMAGE 3DL	1643032746	1	CS PCT
2	Máy chụp X-quang	UD125P-C2-PRO	0162Z80805	1	CS Tân Triều
	Phòng hành chính tổng hợp Quán Sứ				
1	Máy giặt vắt tự động	LS 335 SME	652575/08	1	CS Tân Triều
2	Máy giặt vắt tự động	LS 335 SME	652577/08	1	CS Tân Triều
3	Máy sấy tự động	MDE-120	588188	1	CS Tân Triều
4	Máy sấy tự động	UT050ERM M1S1W04	509006044	1	CS Tân Triều
5	Máy là phẳng + sấy	PS-3219	673715/08	1	CS Tân Triều
6	Máy hấp tiệt trùng 800 lít	69150	1303081	1	CS Tam Hiệp
	Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ				
1	Máy chụp X-quang vú	1L1LHF	1L1LHF 088/Co	1	CS PCT
2	Máy chụp X-quang vú	Classic S	WLCVS-32255	1	CS PCT
3	Máy chụp X-quang di động	MUX-10	0462P81307	1	CS PCT
4	Máy chụp X-quang	UD150L-30E	0762R01111	1	CS PCT
5	Máy chụp X-quang thường quy kỹ thuật số DR 02 tấm cảm biến	RADspeed Pro	MPC5C16720 04	1	CS PCT
B	Nhóm thiết bị đơn giản không cần tháo lắp				
I	Tủ bảo quản, tủ ẩm, tủ lạnh, tủ mát			22	
	Khoa Sinh hóa-Miễn dịch QS				
1	Tủ ẩm	IN 260	D.615.0239	1	NSNN-EU15
2	Tủ bảo quản hoá chất	MPR-311D(H)	10910683	1	NSNN
3	Tủ bảo quản hóa chất	MPR-311D(H)	40506806	1	NSNN
4	Tủ bảo quản hoá chất	MPR-311D(H)	08060578	1	NSNN
5	Tủ lạnh âm sâu	902	300075783	1	NSNN
6	Tủ bảo quản hoá chất	LG4-298LF	090080300019	1	NSNN
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
7	Tủ ẩm	IN 260	D.615.0240	1	NSNN
8	Tủ sấy dụng cụ	UNB 400	C410.1390	1	NSNN

STT	Tên trang thiết bị	Model	Series	SL	Vị trí di dời
	Khoa Khám bệnh tự nguyện QS				
9	Tủ sấy dụng cụ	UM 400	b499.0132	1	NSNN
	Khoa Huyết học - Vi sinh				
10	Tủ bảo quản tiêu cầu	PC100i	985681	1	NSNN
11	Tủ bảo quản hóa chất	VH251K	M8926100283 5000092	1	NSNN
12	Tủ bảo quản huyết tương -20 độ	MDF-U333	10110510	1	NSNN
13	Tủ bảo quản máu	BR160		1	NSNN
14	Tủ bảo quản máu 250 lít	MRB280	9505046	1	NSNN
15	Tủ bảo quản hóa chất	VH358W	125170900173	1	NSNN
	Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào				
16	Tủ âm	K	1335	1	NSNN
17	Tủ âm	Jouan		1	NSNN
18	Tủ sấy	UN110		1	NSNN
19	Tủ lạnh âm sâu chuyên dụng	LDF440W	110751	1	NSNN
20	Tủ mát chuyên dụng lưu bệnh phẩm	LG	712iNFQSZ45	1	NSNN
	Khoa Khám bệnh Quán Sứ				
21	Tủ âm	DX400	34401178R	1	NSNN
22	Tủ âm	DX400	34401179R	1	NSNN
II	Tủ pha thuốc			4	
	Khoa Nội Quán Sứ				
1	Tủ pha thuốc	HPI - 4N1 - S	96087	1	NSNN
2	Tủ pha thuốc	HPI - 4N1 - S	39331	1	NSNN
	Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào				NSNN
3	Tủ pha bệnh phẩm			1	NSNN
	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ				
4	Tủ pha thuốc	HPI - 4N1 - S	39333	1	NSNN
III	Hệ thống phẫu thuật, nội soi			1	
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	IMAGE 1S	VS770716-P	1	NSNN
IV	Máy ly tâm, máy cắt tiêu bản			18	
	Khoa Sinh hóa-Miễn dịch QS				
1	Máy ly tâm	Kubota 4000	HZ0488-M000	1	NSNN
2	Máy ly tâm	Kubota 5200	E41905-F000	1	NSNN
3	Máy ly tâm lạnh	Rotina 380R	0004457-05	1	NSNN
	Khoa Huyết học - Vi sinh QS				
4	Máy ly tâm	Kubota 5100	V52414	1	NSNN
5	Máy ly tâm	Rotina 380	0000253	1	NSNN
	Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào				

STT	Tên trang thiết bị	Model	Series	SL	Vị trí di dời
6	Máy chuyển bệnh phẩm	Autokinete		1	NSNN
7	Máy chuyển bệnh phẩm	Citadel 2000	CB1647E0604	1	NSNN
8	Máy chuyển bệnh phẩm	STP120 - 3	STP123-2935-1810	1	NSNN
9	Máy cắt tiêu bản	HM325	17006	1	NSNN
10	Máy cắt tiêu bản	Shandon Finesse 325	FI55610809	1	NSNN
11	Máy cắt tiêu bản lạnh	HM550	58365	1	NSNN
12	Máy cắt tiêu bản quay tay	HM325	S18051080	1	NSNN
13	Máy ly tâm	Kubota 2010	16068	1	NSNN
14	Máy ly tâm Plate PCR và ống máu	LMC-3000	01020818070242	1	NSNN
15	Máy ly tâm lạnh	5424R	5404HI430282	1	NSNN
16	Máy ly tâm đa năng xử lý mẫu	5702	GJ443439	1	NSNN
17	Máy ly tâm lắng mẫu nhanh	D1008	HB17AAD0000769	1	NSNN
18	Máy ly tâm lắng mẫu nhanh	D1008	HB17AAD0000789	1	NSNN
V	Bàn mổ			3	
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Bàn mổ	ST220		1	NSNN
2	Bàn mổ đa năng	OT-1680	T1680990920100	1	NSNN
3	Bàn mổ đa năng	OT-1680	T1680990920101	1	NSNN
VI	Đèn mổ			2	
	Khoa Khám bệnh tự nguyện QS				
1	Đèn mổ di động	Honey LUX	0717S000023255	1	NSNN
2	Đèn mổ	D530	5910040-J11599	1	NSNN
VII	Bơm tiêm điện			7	
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Bơm tiêm điện tự động	Perfusor compact	112473	1	NSNN
2	Bơm tiêm điện tự động	SEP-10S Plus	A0P153908	1	NSNN
3	Bơm tiêm điện tự động	SEP-10S Plus	A0P153911	1	NSNN
4	Bơm tiêm điện tự động	SEP-10S Plus	A0P153915	1	NSNN
5	Bơm tiêm điện tự động	TE-372	1011000019	1	NSNN
	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ				
6	Bơm tiêm điện	TE-SS700	1810040293	1	NSNN

STT	Tên trang thiết bị	Model	Series	SL	Vị trí di dời
7	Bơm tiêm điện	TE-SS700	1810010252	1	NSNN
VIII	Máy truyền dịch			14	
	Khoa Nội Quán Sứ				
1	Máy truyền dịch	TOP 3300	JN16748S	1	NSNN
2	Máy truyền dịch	TE-LF600	1703010120	1	NSNN
3	Máy truyền dịch	TE-LF600	1703010100	1	NSNN
4	Máy truyền dịch	TE-LF600	1703010175	1	NSNN
5	Máy truyền dịch	TE-LF600	1703010140	1	NSNN
6	Máy truyền dịch	TE-LF600	1703010118	1	NSNN
7	Máy truyền dịch	TE-LF600	1703010103	1	NSNN
8	Máy truyền dịch	TE-LF600	1703010082	1	NSNN
9	Máy truyền dịch	Perfuser Space	40675	1	NSNN
	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ				
10	Máy truyền dịch	TE-LF600	1804010029	1	NSNN
11	Máy truyền dịch	TE-LF600	1808010108	1	NSNN
12	Máy truyền dịch	TE-LF600	1808010123	1	NSNN
13	Máy truyền dịch	TE-LF600	1808010130	1	NSNN
14	Máy truyền dịch	TE-LF600	1808010168	1	NSNN
IX	Máy soi tử cung, máy nội soi tai mũi họng			12	
	Khoa Khám bệnh cơ sở Quán Sứ				
1	Máy soi cổ tử cung	Colpro- 222DX	DVC002-1213	1	NSNN
2	Máy soi cổ tử cung	Colpro- 222DX	DVC002-0212	1	NSNN
3	Máy soi cổ tử cung	3MVC	18-070038	1	NSNN
4	Máy nội soi tai mũi họng ống cứng	XVS3	XVS31608074 1	1	NSNN
5	Máy nội soi tai mũi họng ống cứng	CV250	CV214100566	1	NSNN
6	Máy nội soi tai mũi họng ống cứng	DUO	S165-0796	1	NSNN
	Khoa Khám bệnh tự nguyện QS				
7	Máy soi cổ tử cung	3MVC	18-070044	1	NSNN
8	Máy nội soi tai mũi họng ống cứng	CV250	CV121212506	1	NSNN
9	Máy soi tai mũi họng ống cứng	OTV-SC	7525255	1	NSNN
10	Máy nội soi tai mũi họng ống cứng	DUO	S165-0798	1	NSNN
11	Máy soi cổ tử cung	Colpro- 222DX	DVC006-0912	1	NSNN
	Khoa Xạ Quán Sứ				
12	Máy nội soi tai mũi họng ống cứng	DUO	S165-0803	1	NSNN
X	Hệ thống máy siêu âm			5	
	Khoa Khám bệnh tự nguyện QS				

STT	Tên trang thiết bị	Model	Series	SL	Vị trí di dời
1	Máy siêu âm DOPPLER màu 3 đầu dò	LOGIQ V5	617001WX0	1	NSNN
	Khoa chẩn đoán hình ảnh Quán sứ				
2	Máy siêu âm màu	LOGIQ V3	440582WX5	1	NSNN
3	Máy siêu âm màu	LOGIQ P3	63675WS3	1	NSNN
4	Máy siêu âm DOPPLER màu 3 đầu dò	Acuson NX3	513241	1	NSNN
4	Máy siêu âm DOPPLER màu 3 đầu dò	LOGIQ V5	617087WX0	1	NSNN
XI	Hệ thống máy nội soi, máy rửa ống nội soi			12	
	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng				
1	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	CV-170	7432691	1	NSNN
2	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	CV-180	7206034	1	NSNN
3	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	CV-180	7100577	1	NSNN
4	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	CV-150	7044027	1	NSNN
5	Hệ thống nội soi tai mũi họng ống mềm	OTV-S7 Pro	7579193	1	NSNN
6	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	CV-190	7506010	1	NSNN
7	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	CV-170	7658024	1	NSNN
8	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	CV-170	7781086	1	NSNN
9	Hệ thống nội soi thăm dò chức năng ống mềm	VP-7000	2V644K099	1	NSNN
10	Máy rửa ống nội soi	OER-A	2020741	1	NSNN
11	Máy rửa ống nội soi	DSD - 2011	92935908	1	NSNN
12	Hệ thống nội soi tiết niệu			1	NSNN
XII	Hệ thống máy mê, máy thở			8	
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Máy gây mê kèm thở	Blease 900	FOCU-101842	1	NSNN
2	Máy gây mê kèm thở	Blease 900	FOCU-000326	1	NSNN
3	Máy gây mê kèm thở	Carestation 620	SM617240028 MA	1	NSNN
4	Máy gây mê kèm thở	Carestation 620	SM617240027 MA	1	NSNN
5	Máy thở	Avea	BCV02337	1	NSNN
6	Máy thở	Avea	BCV02341	1	NSNN
7	Máy thở	Engstrom Pro	CBCU00564	1	NSNN
8	Máy thở	AVEA	BEV01138	1	NSNN

STT	Tên trang thiết bị	Model	Series	SL	Vị trí di dời
XIII	Kính hiển vi			10	
	Khoa Huyết học - Vi sinh QS				
1	Kính hiển vi	CX31RBSF A	7J07970	1	NSNN
2	Kính hiển vi	BX50F4	7C06120	1	NSNN
	Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào				
3	Kính hiển vi sinh học	BX43F	5B42823	1	NSNN
4	Kính hiển vi	CX31RBFS A	7J07412	1	NSNN
5	Kính hiển vi	CH30RF20 0	1H02249	1	NSNN
6	Kính hiển vi	CX31RBSF	4G04076	1	NSNN
7	Kính hiển vi	CX31RBSF A	6L06342	1	NSNN
8	Kính hiển vi 5 người quan sát đồng thời	U-MDOB	6B08581	1	NSNN
9	Kính hiển vi	CX41RF	4M42392	1	NSNN
10	Kính hiển vi (Thay bằng CX43)	B-383PL		1	NSNN
XIV	Máy in phim			2	
	Khoa Khám bệnh tự nguyện QS				
1	Máy in phim khô	Drypix 4000	76115640	1	NSNN
2	Máy in phim khô	Drystar- 5302	19491	1	NSNN
XV	Dao mổ điện, máy cắt đốt			5	
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Dao mổ điện cao tần	LTTD350	2004052	1	NSNN
2	Dao mổ điện cao tần	ARC 300e	30100109	1	NSNN
3	Dao mổ điện cao tần	ESU-X 300 NT	8386G-05/17	1	NSNN
4	Dao mổ điện	Elektrotom 350	1122004- J11655	1	NSNN
5	Dao mổ siêu âm tích hợp hàn mạch	GEN 11	1111830061	1	NSNN
XVI	Máy đo chức năng hô hấp, máy điện tim			2	
	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng QS				
1	Máy điện tim	ECG- 1250K	5987	1	NSNN
2	Máy điện tim	ECG- 1250K	5476	1	NSNN
XVII	Giường điện hồi sức			2	
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Giường điện hồi sức	Enterprise 8000	P0143969	1	NSNN
2	Giường điện hồi sức	Enterprise	P0143970	1	NSNN

STT	Tên trang thiết bị	Model	Series	SL	Vị trí di dời
		8000			
XVIII	Monitor theo dõi			15	NSNN
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	BSM-3562	00415	1	NSNN
2	Monitor theo dõi bệnh nhân	Vitapia 7000K	BV 1604 100035	1	NSNN
3	Monitor theo dõi bệnh nhân	SVM-7621	0002387	1	NSNN
4	Monitor theo dõi bệnh nhân	SVM-7621	0002475	1	NSNN
5	Monitor theo dõi bệnh nhân 8 thông số	B40i	SMB18010002 HA	1	NSNN
	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng QS				
6	Monitor theo dõi bệnh nhân	VITAPIA70 00K	BV160410000 2	1	NSNN
	Khoa Nội Quán Sứ				
7	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Vitapia 7000K	BV 1604 100082	1	NSNN
	Khoa Khám bệnh cơ sở Quán Sứ				
8	Monitor theo dõi bệnh nhân	PVM-2701	07377	1	NSNN
9	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	91390/7	1390-122737	1	NSNN
	Khoa Khám bệnh tự nguyện Quán Sứ				
10	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	91390/7	1390-122738	1	NSNN
11	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	91390/7	1390-122739	1	NSNN
	Khoa Xạ Quán Sứ				
12	Monitor theo dõi 5 thông số	91390	1390-122687	1	NSNN
	Khoa Ngoại TH Quán Sứ				
13	Monitor theo dõi bệnh nhân	91390	1390-122688	1	NSNN
14	Monitor theo dõi bệnh nhân	91390	1390-122689	1	NSNN
	Trung tâm NC & TNLS				NSNN
15	Monitor theo dõi bệnh nhân	Vitapia 7000K	BV160410008 8	1	NSNN
XIX	Máy hút dịch			1	
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức QS				
1	Máy hút dịch áp lực thấp	Constant14 00	1810026U	1	NSNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Số: 01/2020/BBNT/BVK-KV

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.
- Gói thầu số 06-DC/2019/K1,2: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng.

1. Đối tượng nghiệm thu

- Hoàn thành công việc Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu

a. Đại diện Chủ đầu tư: Bệnh viện K

Ông: Lê Văn Quảng

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Hoàng Quốc Khánh

Chức vụ: Tổ trưởng Tổ QLTHDA

Ông: Vũ Quang Chung

Chức vụ: Tổ viên Tổ QLTHDA

b. Đại diện Nhà thầu: Công ty cổ phần tập đoàn Kiến Vàng

Ông: Dương Văn Hải

Chức vụ: Giám đốc

3. Thời gian nghiệm thu

Bắt đầu: 8h00' ngày 15 tháng 01 năm 2020

Kết thúc: 10h00' ngày 15 tháng 01 năm 2020

Tại: Bệnh viện K

4. Đánh giá công việc thực hiện

Công việc thực hiện đạt chất lượng và khối lượng theo đúng yêu cầu của hợp đồng. Cụ thể như sau:

4.1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Quyết định số 4266/QĐ-BYT ngày 04/7/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

- Quyết định số 5767/QĐ-BYT ngày 11/12/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 năm 2019 thuộc Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

- Quyết định số 4302/QĐ-BVK ngày 17/12/2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt dự toán gói thầu Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

- Quyết định số 4406/QĐ-BVK ngày 20/12/2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;



- Hợp đồng số 05/2019/HĐKT-BVK-KV ký ngày 20/12/2019 giữa Bệnh viện K và Công ty Cổ phần Tập đoàn Kiến Vàng về việc thực hiện gói thầu Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

- Các biên bản bàn giao máy móc, thiết bị y tế trước khi di chuyển giữa Bệnh viện K (đại diện là Tổ quản lý thực hiện dự án BVK 1, 2; phòng Vật tư – TBYT và các khoa/phòng sử dụng) và Công ty cổ phần tập đoàn Kiến Vàng;

- Các biên bản bàn giao máy móc, thiết bị y tế sau khi di chuyển, lắp đặt, vận hành thử giữa Công ty cổ phần tập đoàn Kiến Vàng và Bệnh viện K (đại diện là Tổ quản lý thực hiện dự án BVK 1, 2; phòng Vật tư – TBYT và các khoa/phòng sử dụng tại địa điểm thiết bị được chuyển đến);

- Các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan;

- Các văn bản khác có liên quan.

4.2. Về khối lượng công việc

Nhà thầu đã thực hiện công việc Tháo dỡ, di chuyển các máy móc, thiết bị y tế của các khoa/phòng Bệnh viện K cơ sở I theo đúng tên thiết bị, model, series, số lượng từ Bệnh viện K cơ sở I đến các cơ sở khác của Bệnh viện theo đúng yêu cầu của Hợp đồng.

4.3. Về chất lượng công việc

- Tuân thủ đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định có liên quan về việc đảm bảo an toàn, tránh mất mát, thất lạc máy móc, thiết bị y tế trong quá trình di chuyển theo đúng yêu cầu của Hợp đồng.

- Việc lắp đặt, vận hành thử máy móc, thiết bị tại địa điểm thiết bị được chuyển đến theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan và theo yêu cầu của Hợp đồng.

4.4. Về hình thức, số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị bàn giao

- Về hình thức:

+ Máy móc, thiết bị y tế được vận chuyển và lắp đặt tại vị trí đặt máy theo đúng yêu cầu của Bệnh viện.

- Về số lượng máy móc, thiết bị bàn giao:

Máy móc, thiết bị được bàn giao đúng tên trang thiết bị, model, series, số lượng theo yêu cầu của Hợp đồng.

- Về chất lượng máy móc, thiết bị bàn giao:

+ Máy móc được lắp đặt và vận hành thử đạt yêu cầu của Chủ đầu tư và được chủ đầu tư ký xác nhận vào biên bản bàn giao máy móc, thiết bị y tế sau khi di chuyển, lắp đặt, vận hành thử, đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng đã ký, đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

Chi tiết về khối lượng máy móc, thiết bị đã di chuyển được nêu tại Phụ lục 01 kèm theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành này.

4.5. Ý kiến khác: Không có.

5. Kết luận:

Bên A chấp nhận nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II cho Bên B.

Biên bản này được lập thành 10 (mười) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 08 (tám) bản, Nhà thầu giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện. *ch*

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Lê Văn Quảng

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC
Dương Văn Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: 01/2020/BBTLHĐ/BVK-KV

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II.

- Gói thầu số 06-DC/2019/K1,2: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng.

Căn cứ Quyết định số 4266/QĐ-BYT ngày 04/7/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Quyết định số 5767/QĐ-BYT ngày 11/12/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 năm 2019 thuộc Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Quyết định số 4302/QĐ-BVK ngày 17/12/2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt dự toán gói thầu Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-BVK ngày 20/12/2019 của Bệnh viện K về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Hợp đồng số 05/2019/HĐKT-BVK-KV ký ngày 20/12/2019 giữa Bệnh viện K và Công ty cổ phần Tập đoàn Kiến Vàng về việc thực hiện gói thầu: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Các biên bản bàn giao máy móc, thiết bị y tế trước khi di chuyển giữa Bệnh viện K (đại diện là Tổ quản lý thực hiện dự án BVK 1, 2; phòng Vật tư – TBYT và các khoa/phòng sử dụng) và Công ty cổ phần tập đoàn Kiến Vàng;

Căn cứ Các biên bản bàn giao máy móc, thiết bị y tế sau khi di chuyển, lắp đặt, vận hành thử giữa Công ty cổ phần tập đoàn Kiến Vàng và Bệnh viện K (đại diện là Tổ quản lý thực hiện dự án BVK 1, 2; phòng Vật tư – TBYT và các khoa/phòng sử dụng tại địa điểm thiết bị được chuyển đến);

Căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành số 01/2020/BBNT/BVK-KV ký ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc hoàn thành công việc Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự toán một số gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị y tế, di chuyển thiết bị và tư vấn thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II;

Căn cứ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ký ngày tháng năm 2020 giữa Bệnh viện K và Công ty cổ phần tập đoàn Kiến Vàng;

Căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định và các văn khác có liên quan,
Hôm nay, ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Bệnh viện K, chúng tôi gồm:

1. BÊN GIAO THẦU (gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị : **BỆNH VIỆN K**
- Đại diện : **Ông Lê Văn Quảng** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 30, Cầu Bươu, xã Tân Triều, h. Thanh Trì, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : 024.35338900 Fax: 024.36857934
- Tài khoản : 9552.1.7653277
- Tại : Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội.
- Mã dự án : 7653277
- Mã ĐVSDNS: 1057141
- Mã số thuế : 0100960469

2. BÊN NHẬN THẦU (gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIẾN VÀNG**
- Đại diện : **Ông Dương Văn Hải** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 42B ngõ 94 Tân Mai – phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 024.2348.3399
- Mã số thuế : 0103325497
- Tài khoản : 33363338888
- Tại: Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hà Nội.

Hai bên cùng thống nhất lập biên bản thanh lý hợp đồng số 05/2019/HĐKT-BVK-KV ký ngày 20/12/2019 về việc thực hiện gói thầu số 06-DC/2019/K1,2: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án Cải tạo, nâng cấp bệnh viện K cơ sở I, II với những nội dung sau:

Điều 1. Khối lượng công việc thực hiện

Nhà thầu đã hoàn thành công việc Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II theo đúng yêu cầu quy định tại hợp đồng số: 05/2019/HĐKT-BVK-KV ký ngày 20/12/2019.

Điều 2. Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Chất lượng: Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên A, tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy trình, quy phạm kỹ thuật có liên quan, đảm bảo các máy móc, thiết bị vận hành bình thường sau khi lắp đặt tại địa điểm mới do Bên B yêu cầu và đã được nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành số 01/BBNT/BVK-KV ký ngày 15/01/2020.

NH V
K

2.2. Số lượng máy móc, thiết bị bàn giao: Bên B đã bàn giao cho Bên A đủ số lượng và đúng chủng loại thiết bị, model, series theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

Điều 3: Giá trị hoàn thành và thanh quyết toán hợp đồng

- Giá trị hợp đồng : 497.980.000 đồng.
- Giá trị quyết toán, thanh lý hợp đồng : 497.980.000 đồng.
- Giá trị đã tạm ứng : 0 đồng.
- Giá trị còn lại đề nghị thanh toán : **497.980.000 đồng.**

(Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn ./.)

Điều 4: Điều khoản chung

Sau khi hai Bên ký biên bản thanh lý hợp đồng này và Bên A thanh toán cho bên B toàn bộ số tiền nêu tại Điều 3 của biên bản thanh lý hợp đồng này, Hợp đồng số 05/2019/HĐKT-BVK-KV ký ngày 20/12/2019 giữa Bệnh viện K và Công ty cổ phần Tập đoàn Kiến Vàng về việc thực hiện gói thầu số 06-DC/2019/K1,2: Di chuyển thiết bị y tế ra khỏi Bệnh viện K cơ sở I để phá dỡ giải phóng mặt bằng thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II được thanh lý mà không có bất kỳ vướng mắc nào.

Biên bản thanh lý này được lập thành 10 (mười) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 08 (tám) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Lê Văn Quảng

ĐẠI DIỆN BÊN B



Dương Văn Hải